

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HNGĐ-ST.

Ngày 07 - 11 - 2022.

V/v: “ ly hôn, nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị P và ông Lê Chí Trung.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022, về tranh chấp “ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/9/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07/10/2022 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 13/TB-TA ngày 14/10/2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1975.

*** Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: số nhà 206, đường LCT, tổ 7, phường MK, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

Phiên tòa có mặt bà P, ông T vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, lời khai, các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án và trong quá trình xét xử bà Nguyễn Thị Hồng P trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn T lấy nhau có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện của hai bên vào ngày 02/4/2002 tại Ủy ban nhân dân phường Minh Khai, thị xã Phủ Lý (nay là thành phố Phủ Lý), tỉnh Hà Nam sau thời gian tìm hiểu nhau được khoảng hơn một năm. Việc kết hôn cũng được gia đình hai bên cho tổ chức cưới hỏi theo phong tục tại địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà chung sống nhìn chung là hòa thuận và hạnh phúc nhưng đến năm 2012 thì hai bên bắt đầu xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do ông T có quan hệ với người phụ nữ khác dẫn đến hai bên không còn hợp nhau về cách sống, quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra việc đánh cãi chửi nhau. Bản thân bà đã nhiều

lần khuyên can ông T nhưng ông T không nghe và mấy năm trở lại đây mâu thuẫn giữa vợ chồng bà luôn căng thẳng, có nhiều lần ông T còn đánh đập, đe dọa bà. Mâu thuẫn của vợ chồng bà thì bà đã nhờ gia đình ông T can thiệp, tổ dân phố hòa giải nhưng không có kết quả. Chính vì vậy, từ năm 2016 đến nay vợ chồng bà đã sống ly thân. Trong thời gian ly thân, ông T thường xuyên không ở nhà chỉ thỉnh thoảng mới về nên hai bên chấm dứt quan hệ vợ chồng và không quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa, việc ai người đó làm. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn và mâu thuẫn không thể khắc phục được để duy trì quan hệ hôn nhân nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

- Về con chung: Vợ chồng bà có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 09/10/2002 (con trai) hiện nay đã trưởng thành trên 18 tuổi nên bà không đề nghị giải quyết và cháu Nguyễn Thu H, sinh ngày 29/5/2008 (con gái) do bà nuôi dưỡng, chăm sóc từ khi vợ chồng bà sống ly thân. Hiện nay, cháu H đang học lớp 9 tại Trường Trung học cơ sở Trần Phú và cháu lại là con gái nên rất cần sự chỉ bảo của bà. Vì vậy, khi ly hôn bà xin nuôi cháu Nguyễn Thu H và bà không đề nghị ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Con riêng, con nuôi: Vợ chồng không có nên bà không đề nghị giải quyết. Hiện bà không có thai nghén gì.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Bà không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cùng các văn bản tố tụng khác nhiều lần, nhưng không chấp hành giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án. Do vậy, không có quan điểm của ông Nguyễn Văn T.

* Nguyên vọng của cháu Nguyễn Thu H: Hiện nay cháu đang học lớp 9 tại Trường Trung học cơ sở Trần Phú và chủ yếu mẹ cháu chăm sóc và nuôi dưỡng cháu ăn, học. Khi bố mẹ cháu ly hôn, nguyên vọng của cháu muốn ở với mẹ cháu.

* Quan điểm của đại diện Ủy ban nhân dân phường MK: Đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn và việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của vợ chồng bà P, ông T theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn bà P đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông T chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Cụ thể bị đơn không chấp hành các văn bản tố tụng của Tòa án, vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc, hòa giải, tại các phiên tòa.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định: Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 68, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng P.

- Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa bà Nguyễn Thị Hồng P và ông Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thu H cho bà P chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà P phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn ông Nguyễn Văn T có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại địa chỉ: Số nhà 206, đường LCT, tổ 7, phường MK, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án “kiện ly hôn, nuôi con chung” giữa bà Nguyễn Thị Hồng P và ông Nguyễn Văn T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về việc xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nhưng trước đó ông cũng đã vắng mặt tại phiên tòa ngày 07/10/2022 không có lý do nên việc xét xử vắng mặt ông T tại phiên tòa được thực hiện theo quy định tại các Điều 227; 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng P và ông Nguyễn Văn T có đăng ký kết hôn vào ngày 02/4/2002 tại Ủy ban nhân dân phường MK, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam là hoàn toàn tự nguyện nên đã thỏa mãn với điều kiện, trình tự, thủ tục kết hôn được Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng P, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà chung sống trong thời gian khoảng 10 năm đầu tương đối hòa thuận nhưng sau đó đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên bất đồng về quan điểm sống, cách sống và không thể có tiếng nói chung nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Quá trình giải quyết tại Tòa án, mặc dù Tòa án đã triệu tập họp lệ ông T nhiều lần để tham gia các buổi làm việc, các phiên họp hoà giải tại Tòa án nhưng ông T đều vắng mặt và tại phiên tòa hôm nay ông T vẫn vắng mặt không có lý do. Ngày 12/9/2022, Tòa án đã phối hợp với đại diện tổ dân phố tổ 7, phường MK đến nhà làm việc với ông T nhưng ông T cũng không làm văn bản thể hiện quan điểm của ông đối với yêu cầu khởi kiện của bà P. Điều đó, chứng tỏ ông T không mong muốn đoàn tụ vợ chồng. Quá trình giải quyết, bà P cương quyết xin ly hôn ông T. Xét thấy, cuộc hôn nhân của vợ chồng ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc giải quyết ly hôn là cần thiết nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà P là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 09/10/2002 (con trai) và cháu Nguyễn Thu H, sinh ngày 29/5/2008 (con gái). Xét nguyện vọng của bà P, cháu H. Hội đồng xét xử thấy, thực tế con chung của ông bà là cháu Nguyễn Văn Đ đã trên 18 tuổi và bà P không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Từ khi vợ chồng ông bà sống ly thân bà P là người nuôi dưỡng cháu H nên nguyện vọng muốn được nuôi con chung của bà P là chính đáng và nguyện vọng của cháu H khi bố mẹ cháu ly hôn thì cháu muốn ở với mẹ cháu. Vì vậy, cần giao cho bà P nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Thu H. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Do bà P không đề nghị ông T cấp dưỡng nuôi con nên ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà P là phù hợp thực tế và pháp luật theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con nuôi, con riêng: bà P xác định vợ chồng không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Bà P không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn: Bà P phải nộp theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bà P, ông T thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Xử lý hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Hồng P và ông Nguyễn Văn T.

[2] Về con chung: Giao bà Nguyễn Thị Hồng P được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Thu H, sinh ngày 29/5/2008 (con gái), cho đến khi cháu Nguyễn Thu H trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Ông Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà Nguyễn Thị Hồng P.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hồng P phải nộp là 300.000đ. Bà P được đối trừ với 300.000đ, mà bà đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2021/0000425 ngày 28/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Bà P đã nộp đủ án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Bà P có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND T phố Phủ Lý;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THA dân sự TP Phủ Lý;
- UBND phường MK, TP Phủ Lý;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Xuyên